

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 10-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trung

2/ Ông Phạm Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Bùi Hữu T**, sinh năm: 1987

+ Nơi sinh: tỉnh Bến Tre

+ Chứng minh nhân dân : 321239386, cấp ngày 25/6/2002 tại Công an tỉnh Bến Tre.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Nh, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

+ Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Nh, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

+ Trình độ học vấn: 07/12

+ Nghề nghiệp: Mua bán

+ Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

+ Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1963.

+ Vợ: Đỗ Thị Diễm T, sinh năm 1989 (đã ly hôn).

+ Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

+ Bị cáo có 01 người chị ruột sinh năm 1985 và 01 người em ruột sinh năm 1989.

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: 01 tiền sự. Cụ thể: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC, ngày 09/6/2021 của Công an huyện Mỏ Cày Nam xử phạt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt ngày 16/6/2021).

+ Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 31/7/2021, Bùi Hữu T điện thoại cho Huỳnh Thanh T (tên thường gọi là Tr), sinh năm 1987, cư trú tại khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hỏi mua ma túy nhưng Tân không có bán. Sau đó có người điện thoại cho bị cáo xưng tên là Đ nói có gói ma túy cần bán với giá 700.000 đồng. Bị cáo đồng ý mua và cả hai hẹn đến đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để giao nhận ma túy. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71B4-444.17 đến nơi hẹn thì gặp hai thanh niên không rõ lai lịch giao cho bị cáo 01 gói ma túy, bị cáo đưa 800.000 đồng và không nhận lại tiền còn dư. Sau khi có ma túy, bị cáo đem về nhà lấy ra một ít để sử dụng, phần còn lại dùng bật lửa hàn kín cất giấu trong phòng ngủ. Đến khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 02/8/2021, bị cáo lấy gói ma túy trên để vào gói thuốc lá nhãn hiệu SCOOT rồi bỏ vào túi quần jean phía trước, bên phải đang mặc và mang theo dụng cụ sử dụng ma túy điều khiển xe mô tô trên định đi đến thị trấn M để rủ bạn cùng sử dụng. Nhưng khi đến khu vực thuộc ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ kiểm tra lưu động phòng, chống dịch Covid-19 Công an xã T phát hiện và thông báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đến lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần jean phía trước, bên phải của Bùi Hữu T:

+ 01 bật lửa bằng nhựa, màu xanh;

+ 01 gói thuốc lá SCOOT, bên trong gói thuốc có chứa: 01 gói nylon màu trắng, hàn kín bốn cạnh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu M; 14 điếu thuốc lá, nhãn hiệu SCOOT được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu T; 01 đầu khò bằng kim loại.

- Thu giữ trong thắt lưng, trước bụng của bị cáo 01 ống thủy tinh được uốn cong (cây nỏ).

- Thu giữ phía trong túi quần jean phía trước, bên trái của bị cáo 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh-trắng, phím bấm, gắn 02 sim số: 0364566762, 0907830554.

- 01 xe mô tô biển số 71B4-444.17.

Tại Bản kết luận giám định số 101/2021/GĐMT ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,7046 gam. Hoàn lại sau giám định là 0,5330 gam ma túy loại Methamphetamine, đã niêm phong.

Quá trình điều tra Bùi Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSMCN ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Bùi Hữu T về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Hữu T từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị ghi nhận:

* Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 71B4-444.17; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh-trắng, phím bấm, gắn 02 sim số: 0364566762, 0907830554; 14 điều thuốc lá, nhãn hiệu SCOOT có đặc điểm như biên bản tạm giữ;

* Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 0,5330 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định); 01 bao gói thuốc lá nhãn hiệu SCOOT (bên trong rỗng); 01 đầu khò bằng kim loại; 01 bật lửa bằng nhựa, màu xanh; 01 ống thủy tinh được uốn cong; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng.

+ Đối với người xưng tên Điền theo lời khai của bị cáo là Đặng Hữu Đ (tên thường gọi là B), qua làm việc chưa chứng minh được Đặng Hữu Đ bán ma túy cho bị cáo và 02 đối tượng giao ma túy cho bị cáo không xác định được lai lịch và địa chỉ nên không làm việc được, không có cơ sở xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bùi Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 02/8/2021, tại khu vực ở ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo Bùi Hữu T bị phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Chất Methamphetamine) có khối lượng là 0,7046 gam.

[3] Bản thân bị cáo Bùi Hữu T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo cất giữ 0,7046 gam Methamphetamine nêu trên để nhằm mục đích sử dụng nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Hữu T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với khung hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm tù. Do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Bùi Hữu T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng không được coi là người có nhân thân tốt vì bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4.2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này, nhưng hiện nay tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giữ theo người để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, vi phạm pháp luật hình sự. Từ đó cho thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cần phải xử lý nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục được bị cáo. Vừa để đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bản thân bị cáo không

có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

* Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 71B4-444.17; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh-trắng, phím bấm, gắn 02 sim số: 0364566762, 0907830554; 14 điều thuốc lá, nhãn hiệu SCOOT có đặc điểm như biên bản tạm giữ.

* Tịch thu, tiêu hủy: 0,5330 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định); 01 bao gói thuốc lá nhãn hiệu SCOOT (bên trong rỗng); 01 đầu khò bằng kim loại; 01 bật lửa bằng nhựa, màu xanh; 01 ống thủy tinh được uốn cong; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng.

[8] Đối với người xưng tên Điền theo lời khai của bị cáo là Đặng Hữu Đ (tên thường gọi là B), qua làm việc chưa chứng minh được Đặng Hữu Đ bán ma túy cho bị cáo và 02 đối tượng giao ma túy cho bị cáo không xác định được lai lịch và địa chỉ nên không làm việc được, chưa có cơ sở xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hữu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 71B4-444.17; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh-trắng, phím bấm, gắn 02 sim số: 0364566762, 0907830554; 14 điều thuốc lá, nhãn hiệu SCOOT có đặc điểm như biên bản tạm giữ;

* Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 0,5330 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định); 01 bao gói thuốc lá nhãn hiệu SCOOT (bên trong rỗng); 01 đầu khò bằng kim loại; 01 bật lửa bằng nhựa, màu xanh; 01 ống thủy tinh được uốn cong; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- CC. Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng